

# VỀ QUÊ

*Trần Văn Lương*



Hôm đó là ngày thứ năm.

Phải, ngày thứ năm cuối cùng của tháng 11, ngày lễ Tạ Ơn của nước Mỹ. Tôi không phải đi làm, suốt cả ngày hết ăn rồi lại nằm, hết nằm rồi lại xem Ti Vi, cố gắng tận hưởng những giờ phút nghỉ ngơi hiếm hoi ở cái đất nước văn minh cơ khí này. Chợt nhìn đồng hồ thấy đã gần 5 giờ chiều, tôi vội vàng đi thay quần áo để ra bờ biển làm thủ tục chạy bộ hàng ngày. Cách đây mấy tháng, từ lúc bà xã tôi tình cờ phát giác ra cái vòng số hai của tôi càng lúc càng lớn ra và tôi càng lúc càng có triển vọng đoạt giải nhất cuộc thi lực sĩ “**bụng nở ngực thon**”, thì bà ấy, ngoài việc cấm tôi ăn các đồ béo, lại còn âu yếm ra lệnh cho tôi mỗi ngày: sau khi từ sở làm về, phải ra bờ biển gần nhà chạy bộ ít ra là 4 dặm để tiêu đi bớt mỡ. Tôi kính cẩn tuân lời (**các cụ dạy rằng: “Có 3 loại tội bất hiếu, không tuân lời vợ là tội lớn nhất”**). Tôi xin chép lại nguyên văn chữ Hán để quý vị tiện đường tham khảo: “**Bất hiếu hữu tam, bất tuân thê lệnh vi đại**”).

Và từ đó, bất kể nắng mưa sáng tối, cứ vào khoảng 5 giờ chiều là những người đi dạo tại bờ biển Newport Beach lại thấy một anh chàng Việt nam ý à ý ạch bê cái thùng nước

lèo của mình từ Newport Pier tới Balboa Pier và trở lại. Đoạn đường chiến binh dài đúng 4 dặm!

Bà xã tôi thấy tôi bước ra cửa bèn nhẹ nhàng bảo:

– Hôm nay là ngày Lễ Tạ Ơn, em cho phép anh nghỉ ở nhà một bữa.

Tiếc công mặc quần áo và thoáng thấy mấy rổ đồ giặt mới lấy từ máy sấy ra chưa kịp gấp, tôi vội vàng vừa đi vừa bảo:

– Thôi em ạ, thể dục phải chuyên cần mới có kết quả. Nghỉ được một ngày thì sẽ nghỉ mãi. Anh ra chạy chùng một tiếng sẽ về ngay.

Bà xã tôi dặn với theo:

– Anh ráng về sớm để ăn cơm với các con.

Tôi hấp tấp gật đầu và dong xe đi ra bờ biển. Thực tình trong bụng hôm nay tôi cũng muốn ở nhà cho khỏe, nhưng không hiểu có một mãnh lực nào thôi thúc tôi phải cương quyết đi cho bằng được. Chả lẽ... vì bà cụ chẳng? Không có lý! Tôi vừa lái xe vừa thắc mắc mà không tìm ra câu trả lời. Có một điều gì đó mà sau này tôi mới hiểu được.

Vừa đặt chân xuống bờ biển, tôi đã thấy ngay bóng bà cụ đồ dài trên bãi cát sát chân trạm cấp cứu số 13. Trạm cấp cứu này nằm giữa đoạn đường chạy bộ của tôi. Tôi thở phào nhẹ nhõm, lòng bỗng thấy mừng thầm mà không hiểu tại sao. À, thế là hôm nay bà cụ cũng ra hóng gió.

Không biết bà cụ đã bắt đầu mỗi chiều ra ngồi ở chỗ đó từ ngày tháng nào. Tôi chỉ biết là kể từ lúc tôi thực hiện chương trình thể dục bắt buộc này thì tôi đã thấy cụ ngồi đó rồi. Mỗi ngày cụ đều đến trước tôi, và khi tôi ra về thì cụ vẫn còn ngồi đó.

Đó là một bà cụ Á châu vào khoảng trên dưới 80 tuổi mà tôi nghĩ là người Việt nam. Tôi chỉ đoán thế dựa trên cách ăn mặc của cụ vì chưa bao giờ tôi được cụ mở miệng ban cho một câu, hoặc nhìn một cái. Mỗi ngày lúc chạy ngang qua cụ tôi đều nhìn cụ gật đầu chào,

mong có cơ hội làm quen, vì nhìn cụ tôi lại liên tưởng đến mẹ tôi cũng cỡ tuổi như cụ đang còn ở tại quê nhà. Đáp lại, cụ chỉ lạnh lùng khế gặt đầu, mắt vẫn dăm dăm nhìn ra xa như muốn tìm kiếm cái gì bên kia bờ Thái Bình Dương. Cái gặt đầu thật là nhẹ, phải để ý lắm mới thấy được. Và cũng chưa bao giờ tôi chạm được ánh mắt cụ. Cặp mắt buồn xa xôi dưới vầng trán nhăn nheo luôn luôn hướng ra khơi. Nhiều lúc tôi muốn tìm cách gợi chuyện với cụ nhưng cuối cùng lại thôi vì tôn trọng sự kín đáo của cụ. Mỗi liên hệ giữa tôi và cụ chỉ có thể, giới hạn trong hai cái gặt đầu trong lần đi và trong lần về. Nghi thức xã giao này được lặp đi lặp lại mỗi ngày trong mấy tháng trời qua.

Hôm nay cũng thế, khi đến gần cụ tôi lại nhìn cụ cúi đầu chào, hai chân vẫn tiếp tục chạy.

– Chào cậu!

Tôi nghe như bị điện giật, hai chân khựng lại. Tôi vội quay nhìn cụ và áp a áp úng:

– Kính chào cụ. Cụ là người Việt nam?

Cụ nhìn tôi khe khẽ gặt đầu, nét mặt vẫn lạnh lùng không lộ chút tình cảm nào. Nhưng khi cụ nhìn tôi, tôi thoáng thấy trong ánh mắt cụ ẩn hiện một chút hóm hỉnh như có vẻ giễu cợt sự ngây ngô của tôi: người ta đã nói “**Chào cậu**” mà mình lại còn hỏi “**Cụ là người Việt nam?**”

Tôi lúng túng tần ngần chưa biết phải làm gì thì cụ đã bảo:

– Cậu ngồi xuống đây mình nói chuyện một chút. Hôm nay tôi có ý đợi cậu.

Tôi rón rén ngồi xuống cát, cách xa cụ độ một sải tay. Tôi đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác, không biết bà cụ đợi tôi có chuyện gì.

Như hiểu ý tôi, cụ ôn tồn bảo, giọng nói đã bớt đi một tí lạnh lùng:

– Cậu ngạc nhiên lắm phải không? Cậu ngạc nhiên là phải vì điều này hơi đột ngột đối với cậu. Tôi muốn gặp cậu chiều nay để từ giã cậu và cảm ơn cậu đã chào hỏi tôi trong mấy tháng qua. Hôm nay là ngày cuối tôi ra đây. Mai tôi về quê.

Tôi nghĩ thầm trong bụng, bà cụ có vẻ nhà quê nhưng lại thông minh đáo để và nhận xét

người hết sức sâu sắc. Bây giờ mới có dịp quan sát kỹ cụ, tôi bỗng thấy nét mặt cụ có vẻ quen quen, nhưng không nhớ ra là đã thấy cụ ở đâu trước khi gặp cụ nơi bờ biển này.

Tôi vội vàng hỏi:

– Cụ về Việt nam?

Tôi lại hỏi một câu ngớ ngẩn nữa. Cụ chậm rãi gặt gù, mắt không thèm nhìn tôi:

– Vâng, về quê... về Việt nam... về làng... về Hải Dương... Cậu có biết Hải Dương ở đâu không nhỉ?

Và không đợi tôi trả lời, cụ nói tiếp:

– Hải Dương là quê của tôi đấy. Ngày mai người con cả của tôi sẽ đưa tôi về đấy. Tôi xa quê từ năm 54, bây giờ mới có dịp về. À, cậu trông thấy tôi quen quen phải không? Bà cụ của vợ cậu lúc còn sống thường hay đi chùa với tôi và tôi nhớ hình như có thấy cậu đôi lần lúc cậu lên chùa đón cụ ... Ông nhà tôi ngày xưa làm Tuần phủ nên mọi người đều gọi tôi là cụ Tuần, mãi rồi tôi quên hẳn tên thật của mình.

À ra thế. Cụ Tuần. Hèn gì thấy mặt bà cụ quen quen. Và tôi cũng nhớ ra lúc còn sống, mẹ vợ tôi cũng có nhắc đến tên các bà bạn đi chùa của cụ, trong đó hình như có tên cụ Tuần. Tôi bỗng thấy hơi gờm bà cụ. Sao cụ biết tôi thắc mắc như thế mà trả lời? Tôi bèn đưa đây:

– Thảo nào mà cháu thấy cụ quen quen. Hóa ra cụ là bạn của mẹ cháu. Thế thì mình là người nhà cả.

Cụ cười nhẹ:

– Chính vì thế mà tôi muốn gặp cậu hôm nay để nói chuyện lần cuối và từ biệt cậu, kẻo mai kia cậu lại thắc mắc không biết cái bà cụ mặt mày lạnh lùng khó dăm dăm kia đi đâu mất rồi. Tôi đỏ mặt, không ngờ bà cụ lại nói đúng ý nghĩ của tôi. Quả thật trước kia, sau mỗi lần chào cụ và chỉ nhận được một cái gặt đầu như gió thoảng của cụ, tôi hay lấm bầm trong bụng: **sao mặt mày bà cụ lại lạnh lùng khó dăm dăm thế!**

Cụ nhìn tôi tiếp tục:

– Tôi theo thằng con cả qua đây năm 75, tính đến nay đã được 20 năm. Ngày mai là lần đầu tiên tôi về quê. Và tôi sẽ ở luôn bên Việt nam,

không qua đây nữa. Ấy, cậu đừng hỏi tại sao. Lá rụng về cội. Người già nào cũng muốn được chôn xác ở quê cha đất tổ. Tôi đã muốn về từ mấy năm trước cơ, nhưng vì công việc làm ăn kỳ này con trai tôi mới đưa tôi về được. Muốn còn hơn không ...

Rồi cụ thao thao kể cho tôi nghe về gia đình cụ, về cụ ông, về cậu con trai, về đời sống của cụ tại Hoa kỳ, về việc cụ mỗi chiều ra bờ biển vọng về phía bên kia bờ đại dương để nhớ tới quê nhà ... Trong câu chuyện, hình như cụ đoán trước được các câu hỏi tôi định đặt ra và cụ đã trả lời trước khi tôi kịp mở miệng. Thành ra trong suốt hơn một tiếng đồng hồ tôi không chen vào được một chữ.

Cụ bồng chép miệng, thở dài và bảo:

– Thôi trời tối rồi, cậu về nhà đi, vợ con cậu đang chờ cơm. Câu chuyện tôi định kể cho cậu hôm nay chỉ có thế. Chúc cậu ở lại Mỹ mạnh giỏi, mai tôi về quê. Cậu về trước đi. Tôi nán lại thêm một tí rồi sẽ về sau.

Tôi ngỡ ý muốn đưa cụ về nhà nhưng cụ từ chối. Tôi đứng dậy từ giã cụ, miệng lí nhí nói ít lời cầu chúc cho cụ thượng lộ bình an. Nhìn thấy vẻ bùi ngùi lưu luyến của tôi, cụ cười bảo:

– Cậu đừng buồn vì nghĩ rằng sẽ không bao giờ gặp lại nhau. Mọi sự trên đời đều không có gì đi ra ngoài chữ “duyên”. Nếu còn có duyên với nhau thì cậu sẽ có dịp gặp lại tôi, e rằng lúc đó cậu lại không thích.

Cụ đưa tay khoát vẫy tôi đi. Không dám nói gì hơn, tôi nhìn cụ lần cuối và từ từ quay đi về hướng đậu xe, lòng cảm thấy hơi bùi ngùi khi phải chia tay với cụ.

Và kể từ lúc đó, chẳng bao giờ tôi thấy lại bà cụ nữa trong những lần chạy bộ của tôi. Hy vọng cụ sung sướng ở quê nhà.

Một năm sau, cũng vào dịp lễ Tạ Ơn, một người Việt nam mới vào làm chung hãng với tôi có nhã ý mời các đồng nghiệp người Việt trong sở tới nhà để chung vui nhân dịp sinh nhật 16 tuổi đưa con gái đầu lòng của anh. Bà xã tôi vì bận việc nên tôi được phép đi dự tiệc một mình.

Vì tới đúng giờ nên tôi là người khách đầu tiên. Chủ nhà niềm nở đưa tôi vào phòng khách nhâm nhi tí rượu trong khi chờ đợi các

vị khách Việt khác điều chỉnh đồng hồ của họ. Căn phòng khách được trang hoàng một cách đơn giản nhưng rất lịch sự và tươm tất.

Thoáng ngửi thấy mùi hương, tôi quay nhìn về phía cuối phòng và choáng váng khi thấy bức ảnh trên bàn thờ ẩn hiện sau làn khói mỏng của nén hương. Tôi sửng sò vì rõ ràng đó là hình bà cụ tôi gặp ngoài bờ biển. Vẫn khuôn mặt “**lạnh lùng khó đăm đăm**” đó, vẫn cái nhìn xa vắng pha lẫn một tí giễu cợt đó, không thể nào sai được.

Tôi vội hỏi anh Phong, người chủ nhà:

– Có phải đó là hình của cụ Tuần không?

Anh Phong gật đầu:

– Vâng, đó là hình của mẹ tôi, ở chùa người ta hay gọi cụ là cụ Tuần, vì ngày xưa ông cụ của tôi làm Tuần phủ. Sao anh lại biết mẹ tôi?

Tôi vội vàng nói chữa:

– Tôi biết cụ vì ngày xưa cụ cùng đi chùa với bà cụ mẹ vợ tôi.

– À ra thế! Thì ra mình là người nhà cả, anh hân hoan gật gù.

Tôi chết điếng trong lòng, không ngờ mới gặp nhau năm trước mà cụ đã mất rồi. Tôi lắp bắp:

– Cụ mất lúc nào vậy anh Phong?

– Cũng được hơn 5 năm rồi đó anh.

Câu trả lời của người chủ nhà làm tóc tai tôi muốn dựng đứng hết cả lên. Tôi lặp lại như một cái máy:

– 5 năm . . .

Không để ý đến vẻ khác lạ của tôi, người chủ nhà kể tiếp:

– Phải, mẹ tôi mất cách đây cũng đã hơn 5 năm, mà mãi đến năm ngoài sau ngày Lễ Tạ Ơn tôi mới có dịp đem tro của cụ về an táng tại quê nhà ở Hải Dương, đáp ứng được nguyện vọng cuối cùng của cụ.

Tôi tái người nhớ lại lần nói chuyện giữa tôi và cụ đã xảy ra vào đúng ngày lễ Tạ Ơn năm ngoái, một ngày trước khi con trai cụ đưa tro cụ về Việt nam.

Chúng tôi hai người im lặng giây lát như để tưởng niệm người quá cố. Chủ nhà chậm



chạm ngược mắt nhìn về phía bàn thờ. Và lần này thì đến phiên anh ngạc nhiên hốt hoảng.

Anh lẩm bẩm:

– Quái lạ, ai thay bức hình đây nhỉ?

Tôi quay đầu lại nhìn bức hình và cũng ngạc nhiên không kém. Rõ ràng là ít phút trước đây nét mặt người trong hình lạnh lùng nghiêm nghị, môi mím chặt thế mà bây giờ trong hình bà cụ đang cười tươi, để lộ gần nguyên hàm răng đen bóng, hai con mắt lá rằm hiện đầy vẻ tinh nghịch.

Người chủ nhà hướng về phía vợ đang lui cui trong nhà bếp hỏi lớn:

– Em ơi, có phải em thay hình của mẹ trên bàn thờ không?

Người vợ lên tiếng nói vọng ra trong khi vẫn tiếp tục làm đồ ăn:

– Em đâu biết hình ảnh gì đâu. Anh là người giữ các bức ảnh mà.

Người chồng hừ nhỏ một tiếng trong cổ, nét mặt đầy vẻ bối rối băn khoăn. Khi mắt anh chạm phải tia nhìn dò hỏi của tôi, anh vội giải thích:

– Anh biết không, khi mẹ tôi mất, chúng tôi có phóng lớn và làm khung hai bức ảnh của cụ vì lúc đó phân vân không biết chọn bức nào để thờ. Một bức có hình cụ tươi cười như anh đang thấy đây, và bức kia thì mặt cụ nghiêm trang không cười. Sau khi cả gia đình hội ý với nhau, chúng tôi chọn bức không cười để đặt trên bàn thờ và cất bức kia vào tủ. Tôi là người phụ trách bàn thờ và giữ hai bức ảnh vì tôi là con cả. Tôi nhớ là chỉ có trưng bức hình không cười lên bàn thờ mà thôi. Không hiểu tại sao hôm nay lại biến thành bức hình này như thế.

Tôi vội nhìn lên bàn thờ và quan sát kỹ lại bức ảnh. Không biết tôi có tưởng tượng hay không nhưng rõ ràng tôi thấy trong ánh mắt của cụ hiện lên một vẻ tinh nghịch hân hoan đượm nét ngây thơ của trẻ con pha lẫn một chút dịu dàng từ ái của lòng mẹ. Tôi định lẩm bẩm trách thầm cụ trong lòng rằng cụ đã bảo

với tôi năm ngoái là cụ về quê thế mà giờ này cụ còn ở đây nghịch phá. Nhưng ý định trách móc vội tan biến ngay khi tôi chợt nhớ lại lời nói cuối cùng của cụ với tôi về chữ “duyên”: “Mọi sự trên đời đều không có gì đi ra ngoài chữ “duyên”. Nếu còn có duyên với nhau thì cậu sẽ có dịp gặp lại tôi, e rằng lúc đó cậu lại không thích”. Tôi vội vã nói thảm lời xin lỗi cụ.

Trong khi đó, người chủ nhà vẫn lộ vẻ thắc mắc bất an.

– Anh Phong này ....

Tôi buột miệng định kể cho anh chủ nhà biết sự tao ngộ kỳ giữa tôi và bà cụ của anh, nhưng vội nín bặt khi thoáng thấy ánh mắt can ngăn của bà cụ trong bức hình.

– Gì thế anh?, người chủ nhà vội hỏi.

Tôi bèn tìm lời khỏa lấp:

– Tôi nghĩ là có thể một lúc nào đó anh đã thay bức hình và quên bẵng đi. Với tuổi tác bọn mình bây giờ, làm trước quên sau là chuyện thường.

Người chủ nhà lịch sự gật đầu đồng ý, nhưng có vẻ không tin tưởng lắm vào lời giải thích.

Những người khách Việt giữ đúng truyền thống giờ cao su đang lục tục kéo đến, và chúng tôi đành bỏ dở câu chuyện để đi chào đón mọi người. Lợi dụng lúc đông người lu bu, tôi chuẩn bị chuồn êm sau khi đã nhờ một người bạn chuyển lời cáo lỗi của tôi tới chủ nhà, viện cớ là bỗng dưng tôi không thấy khỏe. Quả thật là tôi bắt đầu cảm thấy rờn rợn mỗi khi nhìn lên bàn thờ và chạm phải ánh mắt tinh nghịch của người trong ảnh. Không dám nhìn thẳng vào bức ảnh, tôi thảm nói lời từ biệt với cụ và lẳng lặng lách mình ra cổng.

Không ngoái cổ nhìn lại, tôi cầm đầu rảo bước như bay đến chỗ đậu xe.

Trong tiếng gió thoảng của một chiều cuối thu, mừng tượng như có ai nói khẽ vào tai tôi hai tiếng: “Chào cậu”.

**Trần Văn Lương**

